

BỘ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO

Cuộc thi “Du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội”

Câu 1. “Sự mâu thuẫn về tôn giáo, tín ngưỡng, lối sống và truyền thống văn hóa giữa khách du lịch và cộng đồng địa phương dẫn đến sự khó chịu, phản cảm của du khách, thái độ ứng xử thiếu thân thiện với khách du lịch của cư dân bản địa” được gọi là gì?

- a) Phát triển quá mức.
- b) Xung đột văn hóa.
- c) Cạnh tranh nguồn lực hạn chế.
- d) Phá hủy các nguồn tài nguyên du lịch.

Câu 2. Du lịch có trách nhiệm nhằm giải quyết những vấn đề nào?

- a) Giảm thiểu các tác động tiêu cực của du lịch và gia tăng tác động tích cực của nó
- b) Hạn chế tối đa việc thất thoát nguồn thu do thực hiện công việc một cách không có trách nhiệm.
- c) Kích thích/tăng cường nền kinh tế địa phương, tạo công ăn việc làm và công việc một cách trực tiếp và gián tiếp.
- d) Đào tạo nhân viên để nâng cao nhận thức và trình độ của họ về các vấn đề bảo vệ môi trường để làm thay đổi thói quen trong cuộc sống hằng ngày của họ.

Câu 3. Thước đo thành công khi thực hiện hoạt động du lịch có trách nhiệm là gì?

- a) Ý thức của tất cả các bên liên quan hoạt động du lịch được nâng cao
- b) Mỗi người đều có trách nhiệm với sự phát triển chung của ngành du lịch.
- c) Người dân ý thức hơn về vai trò của mình đối với hoạt động du lịch.
- d) Thu nhập cao, công ăn việc làm thỏa đáng hơn, các cơ sở văn hóa, xã hội, tự nhiên được cải thiện.

Câu 4. Du lịch có trách nhiệm đòi hỏi các bên liên quan cần có những trách nhiệm gì?

- a) Tối đa hóa lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường và giảm thiểu tác động tiêu cực liên quan.
- b) Đưa ra những quyết định đúng đắn nhằm đảm bảo lợi ích chính đáng của mình.
- c) Chịu trách nhiệm về chính những hành động và cả những thiếu sót của mình.
- d) Thực hiện các mục tiêu hướng tới những lợi ích cho cả hiện tại và tương lai.

Câu 5. Ý nào sau đây không phải là một trong các mục tiêu nền tảng của du lịch bền vững?

- a) Tận dụng tối ưu nguồn tài nguyên môi trường
- b) Duy trì giá trị cốt lõi tài nguyên du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu thế hệ sau.
- c) Đảm bảo khả thi, lợi ích kinh tế lâu dài cho các bên có liên quan.
- d) Tôn trọng tính xác thực văn hóa xã hội của cộng đồng địa phương.

Câu 6. Du lịch có trách nhiệm đem lại lợi ích cho những ai?

- a) Doanh nghiệp
- b) Người dân địa phương
- c) Khách du lịch
- d) Tất cả đều đúng

Câu 7. Là thành phần của du lịch trách nhiệm, khách du lịch nhận được lợi ích nào?

- a) Xác định mục tiêu cụ thể; trở về với thiên nhiên.
- b) Có những trải nghiệm đích thực.
- c) Trở thành những người đi du lịch có tâm.
- d) Tất cả các ý trên

Câu 8. Sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, dễ đi lại là mong muốn của:

- a) Khách quốc tế chặng ngắn đi nghỉ.
- b) Khách quốc tế chặng ngắn đi công tác kết hợp giải trí.
- c) Khách nội địa đi phượt.
- d) Khách quốc tế chặng dài đi lần đầu tiên.

Câu 9. Lợi ích tiềm năng của sản phẩm giải trí và thư giãn là:

- a) Cung cấp cơ hội để khuyến khích người dân địa phương.
- b) Cung cấp cơ hội tăng thu nhập bằng các dịch vụ.**
- c) Kích thích tiêu dùng, tạo lợi nhuận cho doanh nghiệp và cơ hội việc làm cho địa phương.
- d) Tạo cơ hội cho người dân địa phương hiểu biết và khả năng làm hướng dẫn hoặc phiên dịch chuyên biệt.

Câu 10. Là một thành phần của hoạt động du lịch trách nhiệm, người dân địa phương nhận được những lợi ích nào?

- a) Quảng bá giá trị văn hóa, tự nhiên của địa phương.
- b) Tạo nguồn thu phục vụ công tác bảo tồn
- c) Phát triển cơ sở hạ tầng.
- d) Tất cả các ý trên

Câu 11. Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, năm 2013 quốc gia có khách du lịch đến Việt Nam đông nhất là:

- a) Nga
- b) Nhật Bản
- c) Hàn Quốc.
- d) Trung Quốc

Câu 12: Yếu tố nào sau đây không phải là tác động tích cực của hoạt động du lịch:

- a) Ổn định nền kinh tế.
- b) Nâng cao chất lượng giáo dục.
- c) Thương mại hóa những truyền thống và nền văn hóa
- d) Tăng doanh thu thuế.**

Câu 13: Các mục tiêu nền tảng của du lịch có trách nhiệm là:

- a) Tận dụng tối ưu nguồn tài nguyên môi trường, duy trì quá trình sinh thái, bảo tồn di sản thiên nhiên và đa dạng sinh học.
- b) Bảo tồn di sản văn hóa sống và những giá trị truyền thống
- c) Đảm bảo khả thi, lợi ích kinh tế cho các bên có liên quan
- d) Tất cả các ý trên

Câu 14. Quá trình hợp tác để phát triển các sản phẩm du lịch trách nhiệm có hiệu quả không bao gồm:

- a) Xác định các yếu tố thành công một cách định lượng.

- b) Tổ chức hội nghị, hội thảo giúp các bên hiểu rõ về thực trạng của nhau.
- c) Đánh giá kết quả qua việc xem xét kế hoạch hành động, báo cáo tiến độ.
- d) Học hỏi và rút kinh nghiệm và sẵn sàng thích nghi khi có thay đổi.

Câu 15. Kế hoạch hành động phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm cần đáp ứng những điều kiện nào?

a) Trình bày các hoạt động nào cần được thực hiện và đưa ra hành động cụ thể được thực hiện.

b) Đưa ra được các giải pháp để có thể giảm thiểu các ảnh hưởng tiêu cực ngoài dự tính và củng cố các lợi ích tích cực.

c) Xác định mục tiêu thống nhất, rõ ràng và được lưu trữ để các bên có liên quan có thể thực hiện được.

d) Có kế hoạch phát triển năng lực của các nhóm quyền lợi để giúp đỡ bất kì thành viên nào thiếu hiểu biết ở một số lĩnh vực.

Câu 16. Các bước của quá trình hợp tác phát triển sản phẩm du lịch có trách nhiệm theo trình tự đúng là?

a) Nghiên cứu tác động phát triển vào cấp độ địa phương - Nghiên cứu khả năng thực hiện - Nghiên cứu ở cấp cao đối với cơ quan quản lý điểm đến.

b) Nghiên cứu khả năng thực hiện - Nghiên cứu ở cấp cao đối với cơ quan quản lý điểm đến - Nghiên cứu tác động phát triển vào cấp độ địa phương

c) Nghiên cứu ở cấp cao đối với cơ quan quản lý điểm đến - Nghiên cứu tác động phát triển vào cấp độ địa phương - Nghiên cứu khả năng thực hiện.

d) Tất cả đều sai

Câu 17. Đánh giá sản phẩm du lịch có trách nhiệm không bao gồm nội dung:

a) Khả năng cung cấp.

b) Nhu cầu của các bên liên quan.

c) Đánh giá của người tiêu dùng cuối cùng.

d) Trình độ nguồn nhân lực.

Câu 18. Marketing và tuyên truyền có trách nhiệm trong du lịch dựa trên nguyên tắc sản phẩm, dịch vụ du lịch được tạo ra nhằm:

a) Mục tiêu lợi nhuận doanh nghiệp

b) Phát triển kinh tế địa phương.

c) Đem đến giá trị về mặt xã hội và môi trường gắn với lợi ích cộng đồng.

d) Tất cả các phương án trên đều đúng.

Câu 19. Phần nào sau đây không thuộc vào những nguyên tắc cơ bản của Marketing có trách nhiệm.

a) Hợp pháp, trung thực và đáng tin cậy.

b) Có trách nhiệm với xã hội.

c) Tôn trọng sự riêng tư của người sử dụng.

d) Mang lại lợi nhuận cao.

Câu 20. Trong kinh doanh, sản phẩm được chứng nhận “bền vững” sẽ có lợi thế vì:

a) Giá sẽ rẻ hơn sản phẩm cùng loại.

b) Sự tiện dụng của sản phẩm.

c) Mang lại niềm tin cho khách hàng

d) Tất cả các ý trên đều đúng.

Câu 21. Đối với các cơ quan xúc tiến du lịch và các tổ chức marketing về điểm đến, marketing có trách nhiệm là:

- a) Cung cấp cho du khách thông tin chính xác hơn.
- b) Tôn trọng hơn cộng đồng và môi trường tại điểm đến.
- c) Cả A và B đều đúng.
- d) Cả A và B đều sai.

Câu 22. Điều nào sau đây không phải là lợi ích của việc marketing sản phẩm du lịch trách nhiệm.

- a) Nhiều khách hàng hài lòng hơn và ít khiếu nại hơn.
- b) Nâng cao danh tiếng.
- c) Tăng doanh thu.
- d) Giúp khách quyết định mua sản phẩm một cách nhanh chóng

Câu 23. Phần việc nào không thuộc những việc làm đầu tiên của marketing có trách nhiệm.

- a) Tìm hiểu về thị trường.
- b) Tìm cách cho cộng đồng bản địa có được lợi nhuận cao nhất.
- c) Sử dụng các nguồn thông tin và kênh truyền thông phù hợp.
- d) Xác định mục tiêu trong tuyên truyền bền vững.

Câu 24. Phân khúc thị trường có số lượng lớn nhất khách quan tâm đến du lịch bền vững qua việc tìm hiểu từ báo du lịch và những khác biệt du lịch bền vững mang lại là:

- a) Đối tượng khách tìm kiếm đạo đức
- b) Đối tượng khách chỉ muốn chút thay đổi
- c) Đối tượng khách thấy du lịch bền vững là yếu tố gây cảm giác tốt.
- d) Tất cả các đối tượng khách trên

Câu 25. Điều nào không phải là mục tiêu tuyên truyền du lịch bền vững:

- a) Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi.
- b) Khiến khách thấy vui hơn khi làm việc đúng đắn.
- c) Thu lại lợi nhuận cao nhất cho doanh nghiệp
- d) Cho khách thêm trải nghiệm để tạo ra sự khác biệt trong cạnh tranh.

Câu 26. Sử dụng sản phẩm hữu cơ địa phương trong thực đơn tiếp khách đồng nghĩa với việc khách hàng có cơ hội được tận hưởng “nguyên liệu tươi ngon nhất của địa phương” là cách tiếp cận nào trong hoạt động truyền đạt thông điệp về du lịch bền vững?

- a) Làm cho nội dung vui vẻ và có tính chất tham gia.
- b) Làm cho nội dung thông điệp trở nên đặc biệt.
- c) Cho thấy sự đồng cảm.
- d) Làm cho thông điệp trở nên ý nghĩa.

Câu 27. Thời điểm không nên truyền đạt thông tin về du lịch có trách nhiệm là:

- a) Trước khi đặt chỗ.
- b) Trong khoảng thời gian sau khi khách đặt chỗ và trước khi khách đến.
- c) Trong và sau khi lưu trú.
- d) Tất cả các thời điểm trên đều có thể truyền đạt thông tin.

Câu 28. Điều nào sau đây không phải là sử dụng lao động có trách nhiệm?

- a) Tạo cơ hội cho cả nam lẫn nữ có thể có được công việc tốt
- b) Tạo lợi ích cho mọi người
- c) Cân bằng lợi ích giữa người sử dụng lao động và người lao động
- d) Trả lương cao cho người lao động

Câu 29. Đặc tính cơ bản của du lịch có trách nhiệm là:

- a) Phát triển dựa vào tự nhiên và văn hoá bản địa
- b) Được quản lý chặt chẽ về môi trường sinh thái
- c) Cả 2 đều đúng.
- d) Cả 2 đều sai.

Câu 30. Một số đặc điểm cơ bản của du lịch có trách nhiệm:

- a) Du lịch dựa vào tự nhiên.
- b) Du lịch bao gồm những hoạt động giáo dục và diễn giải về môi trường.
- c) Cả 2 đều đúng.
- d) Cả 2 đều sai.

Câu 31. Đây không phải là đặc điểm cơ bản của du lịch có trách nhiệm:

- a) Hình thức tổ chức đa dạng
- b) Hạn chế thấp nhất đến môi trường tự nhiên, văn hoá, xã hội
- c) Cả 2 đều đúng
- d) Cả 2 đều sai

Câu 32. Đây không phải là những hoạt động hỗ trợ cho bảo tồn tự nhiên: Các phương án đều có thể là câu trả lời đúng

- a) Tạo lợi ích về kinh tế
- b) Tạo cơ hội tìm kiếm công ăn việc làm, tăng thu nhập
- c) Tăng cường nhận thức của du khách và dân chúng
- d) Tạo điều kiện tối đa cho du khách thoả mãn nhu cầu sinh hoạt

Câu 33. Khi người lao động được yêu cầu thực hiện nghĩa vụ quân sự thì người sử dụng lao động:

- a) Có trách nhiệm làm giấy hoãn nghĩa vụ quân sự cho người lao động.
- b) Có thể chấm dứt hợp đồng lao động.
- c) Có trách nhiệm phải sử dụng lại lao động khi họ hoàn thành nghĩa vụ quân sự
- d) Phải thanh toán tiền cho người lao động.

Câu 34. Đây không phải là quan hệ giữa du lịch có trách nhiệm và bảo tồn tự nhiên:

- a) Quan hệ cùng tồn tại
- b) Quan hệ cộng sinh
- c) Quan hệ mâu thuẫn
- d) Quan hệ bất bình đẳng.

Câu 35. Đây không phải là yêu cầu cơ bản của du lịch có trách nhiệm:

- a) Tuân thủ qui định chặt chẽ về sức chứa,
- b) Thoả mãn nhu cầu nâng cao trình độ hiểu biết của du khách
- c) Thoả mãn nhu cầu ăn uống, nghỉ ngơi của du khách
- d) Có hướng dẫn viên giỏi, am hiểu địa phương và điều hành có nguyên tắc

Câu 36. Điều nào sau đây nên làm khi áp dụng tuyển dụng có trách nhiệm

- a) Xây dựng bản mô tả công việc rõ ràng và chính xác
- b) Sử dụng kênh đăng thông tin tuyển dụng minh bạch và công bằng
- c) Áp dụng các tiêu chí rõ ràng.
- d) Tất cả đều đúng

Câu 37. Xây dựng năng lực và phát triển chính sách tổ chức có trách nhiệm, hiểu đơn giản là quá trình phát triển cơ cấu tổ chức để:

- a) Có trách nhiệm về kinh tế, xã hội và môi trường.
- b) Tối đa hóa lợi nhuận .
- c) Giảm thiểu chi phí.
- d) Tất cả các ý trên.

Câu 38. Khi không có các chính sách về trách nhiệm của tổ chức đối với sự phát triển bền vững môi trường, xã hội và kinh tế trong hoạt động du lịch, nhân viên và khách hàng của tổ chức có thể sẽ:

- a) Có các hành động tác động tiêu cực về xã hội, kinh tế và môi trường.
- b) Có các hành động hạn chế tác động tích cực về xã hội, kinh tế và môi trường.
- c) Trở nên chán nản, thiếu gắn bó với tổ chức.
- d) Ý (a) và (b) đúng

Câu 39. Bước nào sau đây không được sử dụng thực hiện phân tích tính bền vững của tổ chức:

- a) Tập hợp nhóm phát triển chính sách và đánh giá.
- b) Các nhu cầu bền vững quan trọng.
- c) Thiết lập các tiêu chí bền vững.
- d) Tuyên truyền chính sách sử dụng hiệu quả nguồn lực của tổ chức

Câu 40. Một trong những mục đích xây dựng chính sách du lịch có trách nhiệm nhằm:

- a) Nêu rõ các giá trị cơ bản của tổ chức hay cá nhân
- b) Gọi ý tuyên bố chính sách một cách cơ bản
- c) Chính sách sử dụng hiệu quả năng lượng và nước.
- d) Chính sách về phân bổ kinh tế công bằng và khả thi

Câu 41. Đặc điểm cơ bản của các nhà hoạt động chính sách khi tham gia du lịch có trách nhiệm:

- a) Coi bảo tồn là hàng đầu
- b) Coi thu nhập là hàng đầu,
- c) Coi việc thoả mãn nhu cầu du khách là hàng đầu,
- d) Coi việc xây dựng cơ sở vật chất là hàng đầu.

Câu 42. Đặc điểm cơ bản của các nhà quản lý lãnh thổ khi tham gia du lịch có trách nhiệm là:

- a) Chú trọng kiểm soát
- b) Chú trọng tuyên truyền – điều hành
- c) Cả 2 đều đúng
- d) Cả 2 đều sai

Câu 43. Chuỗi cung ứng du lịch có trách nhiệm là:

- a) Tăng số khách hàng do nhu cầu sản phẩm du lịch trách nhiệm tăng cao.
- b) Nâng cao tính hiệu quả hoạt động bằng cách sử dụng hiệu quả nguồn lực.
- c) Toàn bộ các khâu trong quá trình sản xuất và liên quan đến hàng hóa, dịch vụ của các nhà cung cấp có hợp đồng với công ty.
- d) Tăng cường các tài sản cốt yếu của doanh nghiệp qua việc bảo vệ môi trường và văn hóa.

Câu 44. Trong ngành du lịch có trách nhiệm, chuỗi cung ứng có thể bao gồm những thành phần nào?

- a) Dịch vụ lưu trú, ăn uống, chế biến món ăn và rác thải
- b) Vận chuyển, dã ngoại, giải trí
- c) Cơ sở hạ tầng, đồ thủ công
- d) Tất cả A, B, C đều đúng

Câu 45. Chuỗi cung ứng ngành du lịch có trách nhiệm gồm những lĩnh vực chính nào?

- a) Kinh tế, môi trường, xã hội
- b) Kinh tế, tài nguyên, cơ sở hạ tầng
- c) Môi trường, xã hội, giải trí
- d) Tài nguyên, cơ sở hạ tầng, giải trí

Câu 46. Một trong những lợi ích của chuỗi cung ứng có trách nhiệm là?

- a) Xác định được các hoạt động trong phát triển bền vững.
- b) Tăng số khách hàng do nhu cầu sản phẩm du lịch có trách nhiệm tăng cao
- c) Hỗ trợ thiết lập và ưu tiên các lĩnh vực/mục tiêu chính sách phát triển bền vững
- d) Cung cấp phương thức đề ra mục tiêu bền vững một cách thực tế.

Câu 47. Chính sách chuỗi cung ứng bền vững là:

- a) Kết nối trực tiếp mục tiêu bền vững và hoạt động điều hành của tổ chức.
- b) Nâng cao nhận thức tính bền vững trong nội bộ doanh nghiệp.
- c) Các khâu trong quá trình sản xuất.
- d) Doanh thu tăng qua các hành động giảm thiểu chi phí.

Câu 48. Các biện pháp hỗ trợ nhà cung cấp để đạt mục tiêu phát triển bền vững gồm đào tạo, cung cấp ấn phẩm tuyên truyền và:

- a) Cố vấn.
- b) Giới thiệu sản phẩm cho nhà sản xuất.
- c) Giới thiệu nhà cung cấp liên kết với bên thứ ba.
- d) Cả 3 câu trên

Câu 49. Sản phẩm du lịch tôn giáo gắn liền với địa điểm nào dưới đây :

- a) Các điểm tham quan, vui chơi, giải trí.
- b) Các nơi thờ tự, linh thiêng về tôn giáo.
- c) Những nơi có khí hậu trong lành, phong cảnh tự nhiên đẹp, hấp dẫn.
- d) Những nơi có dịch vụ chăm sóc, phục hồi sức khỏe tốt.

Câu 50. Yếu tố nào là cốt lõi đối với tính bền vững hoạt động vận hành nhà hàng?

- a) Cung ứng thực phẩm có trách nhiệm

- b) Quản lý các nguồn tài nguyên
- c) Chăm sóc cộng đồng
- d) Tất cả A, B, C đều đúng

Câu 51. Một trong những lợi ích chính khi theo đuổi các nguyên tắc về Du lịch có trách nhiệm trong lĩnh vực Nhà hàng là:

- a) Mua sản phẩm thực phẩm dựa trên các nguyên tắc thương mại công bằng.
- b) Giảm chi phí vận hành qua việc tiết kiệm nước, năng lượng và rác thải.
- c) Thực hành sử dụng ít năng lượng, sử dụng dụng cụ nước hợp lý
- d) Giảm thiểu chất thải, mang lại môi trường an ninh và an toàn

Câu 52. Cung ứng thực phẩm có trách nhiệm là:

- a) Cung ứng sản phẩm thực phẩm và đồ uống có nguồn gốc bền vững
- b) Thực hiện việc mua bán các động thực vật được bảo vệ
- c) Nhận thức và áp dụng nguyên tắc về vệ sinh thực phẩm
- d) Tránh sự nhiễm khuẩn chéo giữa thực phẩm sống và chín

Câu 53. Lời khuyên nào áp dụng cho việc chuyển tải thông điệp về hoạt động du lịch có trách nhiệm trong vận hành hoạt động nhà hàng?

- a) Nhấn mạnh về nguồn cung ứng thực phẩm địa phương và theo mùa
- b) Nhanh chóng giữ lạnh thực phẩm
- c) Nhận thức, áp dụng những nguyên tắc vệ sinh thực phẩm
- d) Nhận thức, áp dụng các nguyên tắc trong chế biến món ăn

Câu 54. Yếu tố nào đóng vai trò chăm sóc khách hàng và cộng đồng trong vận hành nhà hàng có trách nhiệm?

- a) Giảm thiểu chất thải từ nhà bếp.
- b) Sản phẩm thức ăn, đồ uống có nguồn gốc bền vững.
- c) Hiểu và thực hiện chính sách mậu dịch công bằng.
- d) Hiểu và ứng dụng những nguyên tắc về vệ sinh thực phẩm

Câu 55. Hỗ trợ điểm đến có trách nhiệm bao gồm đảm bảo du khách, doanh nghiệp hành động có cân nhắc về môi trường, văn hóa xã hội và:

- a) Đảm bảo các nhà cung cấp địa phương được chi trả thích đáng.
- b) Quảng bá, tăng cường xúc tiến.
- c) Chia sẻ thông tin với các nhà kinh doanh du lịch.
- d) Bao gồm cả 3 câu trên

Câu 56. Việc cần làm để hỗ trợ giáo dục cộng đồng địa phương về tầm quan trọng của du lịch bền vững là:

- a) Diễn thuyết tại các trường học, tham gia các buổi hội thảo, hội nghị
- b) Đưa ra các chương trình học bổng hay từ thiện
- c) Cả A, B đúng
- d) Cả A, B sai

Câu 57. Lập kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp giúp tăng cường ổn định tài chính, vì:

- a) Giúp xác định môi trường và các cơ hội từ môi trường.
- b) Ưu tiên ngân sách và các quyết định tuyển dụng.
- c) Phát triển sản phẩm cốt lõi, chiến lược quảng bá, giá cùng các cơ hội tài chính.

d) Tất cả các ý trên.

Câu 58. Chiến lược phổ biến trong tuyên truyền về bảo tồn di sản là:

- a) In tài liệu.
- b) Tuyên truyền thông qua kỹ thuật số.
- c) Lấy ý kiến từ nhân viên
- d) Cả A, B, C đúng

Câu 59. Một trong những lợi ích của việc kiểm soát, đánh giá du lịch có trách nhiệm là:

- a) Cải thiện chất lượng quản lý, tăng hiệu quả của chương trình.
- b) Nâng cao lòng tin các nhà kinh doanh du lịch
- c) Đảm bảo chương trình đi đúng kế hoạch
- d) Hạn chế sai phạm trong quá trình thực hiện chương trình

Câu 60. Việc kiểm soát, đánh giá tác động của du lịch có trách nhiệm dựa vào tiêu chí:

- a) Bền vững
- b) Phát triển
- c) Cân bằng
- d) Tiến bộ

Câu 61. Thành phần tham gia nhóm kiểm soát du lịch có trách nhiệm là:

- a) Cộng đồng và du khách
- b) Khôi tư nhân, khôi công quyền
- c) Các tổ chức phi chính phủ
- d) Cả A, B, C đúng

Câu 62. Nhiệm vụ đầu tiên của Ban chỉ đạo chương trình kiểm soát là:

- a) Chỉ đạo người thực hiện kiểm soát
- b) Thống nhất thiết lập chương trình kiểm soát
- c) Đưa ra mục tiêu và giải pháp kiểm soát
- d) Xác định những rủi ro trong quá trình thực hiện kiểm soát.

Câu 63. Một trong những nguyên tắc thiết lập và phát triển chỉ số tác động của du lịch là:

- a) Tìm hiểu nguồn tài nguyên du lịch
- b) Nhận biết các điều kiện và kết quả phát triển du lịch
- c) Đánh giá tiềm năng du lịch
- d) Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch

Câu 64. Lợi ích ngành du lịch đem đến cho nhà nước là:

- a) Đóng góp vào nguồn thu quốc gia
- b) Tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân
- c) Thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường
- d) Cả 3 phương án A, B, C đúng

Câu 65. Một trong những thách thức quan trọng mà chính phủ phải đối mặt trong việc đảm bảo phát triển du lịch bền vững là:

- a) Quan trọng lợi ích kinh tế mà không quan tâm vấn đề bảo vệ môi trường

- b) Vì lợi ích của địa phương
- c) Đô thị hóa lối sống người dân địa phương
- d) Chưa có sự thống nhất giữa nhà kinh doanh du lịch và người dân địa phương

Câu 66. Vai trò của chính phủ trong việc thúc đẩy tính bền vững ngành du lịch là:

- a) Điều phối, lãnh đạo các hoạt động của ngành
- b) Quản lý tài nguyên, thiết lập tiêu chí, nâng cao chất lượng hoạt động du lịch.
- c) Thực thi pháp luật, tăng cường xúc tiến trong hoạt động du lịch
- d) Cả 3 phương án A, B, C đúng

Câu 67. Một trong những tác động của chính sách và quy hoạch du lịch không bền vững dẫn đến:

- a) Mất cân bằng lượng khách giữa các mùa, ảnh hưởng nguồn kinh tế địa phương
- b) Lãng phí tài nguyên và tổn thất phí phục hồi tài nguyên
- c) Lượng khách du lịch sụt giảm.
- d) Chưa sử dụng hết nguồn nhân lực địa phương.

Câu 68. Đây không phải là đặc điểm cơ bản của hướng dẫn viên du lịch có trách nhiệm:

- a) Có kiến cơ bản
- b) Nắm thông tin đầy đủ
- c) Am hiểu văn hóa cộng đồng
- d) Thích tự do, thoải mái.

Câu 69. Về mặt môi trường, nguyên tắc cơ bản lồng ghép tính bền vững du lịch là:

- a) Duy trì sinh thái, đa dạng sinh học và nguồn tài nguyên tự nhiên cho thế hệ sau.
- b) Duy trì đa dạng sinh học, giữ gìn và phát triển nguồn gen quý giá
- c) Phát triển đi đôi với bảo vệ nguồn tài nguyên và nhân văn
- d) Bảo vệ môi trường sinh thái là mục tiêu hàng đầu trong bảo vệ môi trường du lịch.

Câu 70. Tính đến năm 2013, Việt Nam có bao nhiêu di sản được UNESCO công nhận là di sản thế giới?

- a) 5
- b) 6
- c) 7
- d) 8

Câu 71. Việc bảo vệ di sản rất quan trọng bởi nó góp phần:

- a) Tăng ngoại hối
- b) Ý thức người dân nâng cao
- c) Nâng cao niềm tự hào dân tộc
- d) Cả 3 đáp án đều đúng

Câu 72. Công cụ giới hạn thay đổi có thể chấp nhận (gọi tắt là LAC) được thực hiện qua bao nhiêu bước?

- a) 9
- b) 8
- c) 7
- d) 6

Câu 73. Khi thuyết minh về di sản, người thuyết minh cần cung cấp các thông tin:

- a) Giá trị, ý nghĩa, tầm quan trọng của di sản cho du khách
- b) Khơi dậy niềm tự hào dân tộc.
- c) Thông tin cơ bản nhất về di sản mà khách đang tham quan.
- d) Thông tin về địa phương nơi di sản tọa lạc.

Câu 74. Kinh doanh lưu trú có trách nhiệm chú trọng vào 3 vấn đề chính:

- a) Nguồn nước, năng lượng, rác thải
- b) Nguồn nước, nhân viên, lãnh đạo
- c) Nhân viên, lãnh đạo, quản lý trung gian
- d) Nguồn nước, rác thải, nguyên liệu

Câu 75. Mô hình 3R trong quản lý chất thải được diễn giải cụ thể

- a) Giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế
- b) Sản phẩm, phân phối, xúc tiến
- c) Xúc tiến, giá bán, phân phối
- d) Giá bán, sản phẩm, xúc tiến

Câu 76. Việc giảm thiểu chất thải, sử dụng nước và năng lượng là quan trọng vì:

- a) Người tiêu dùng đòi hỏi cơ sở kinh doanh thân thiện với môi trường.
- b) Khách bỏ tiền ra cần được phục vụ tốt nhất.
- c) Đôi khi việc tiết kiệm gây tác động trái chiều cho kinh doanh.
- d) Mục tiêu của doanh nghiệp là lợi nhuận cao và chi phí thấp.

Câu 77. Giảm thiểu năng lượng trong phòng khách bằng cách:

- a) Xem xét lắp đặt các cửa sổ 2 lớp, cửa sổ kính hoặc kính giảm nhiệt.
- b) Tháo bớt bóng đèn trong phòng khách.
- c) Cử nhân viên đi kiểm tra xem khách có dùng quá nhiều bóng đèn hay không.
- d) Chỉ sử dụng 1 loại bồn tắm đứng

Câu 78. Nhãn hiệu cao cấp cho cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Đó là:

- a) Nhãn Bông sen xanh.
- b) Nhãn Bông hồng xanh
- c) Nhãn bông bưởi
- d) Nhãn bông lúa

Câu 79. Một nhãn hiệu cao cấp cho các cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Gồm mấy cấp độ?

- a) 5
- b) 6
- c) 7
- d) 8

Câu 80. Một trong những nguyên tắc tốt nhất giúp cộng đồng bảo vệ môi trường và văn hóa là:

- a) Tôn trọng văn hóa địa phương
- b) Nhấn mạnh quyền lợi của công ty lữ hành
- c) Nhấn mạnh quyền lợi của chủ đầu tư

d) Nhân mạnh quyền lợi của Nhà nước

Câu 81. Sự tham gia của cộng đồng vào việc phát triển du lịch có trách nhiệm gồm các hình thức:

- a) Tham gia vào lập kế hoạch và phát triển kinh doanh
- b) Công việc tình nguyện
- c) Cả a và b
- d) Không có đáp án đúng

Câu 82. Việc giám sát, đánh giá định kỳ các tác động bền vững và sự thích nghi của cộng đồng được cho là khâu quan trọng của du lịch cộng đồng có trách nhiệm bởi vì:

- a) Giúp duy trì tiêu chuẩn chất lượng
- b) Theo dõi tác động tiêu cực của du lịch đối với cộng đồng địa phương.
- c) Đảm bảo các sản phẩm phù hợp với thị trường
- d) Tất cả các ý trên

Câu 83. Thúc đẩy sự tham gia và hỗ trợ trong du lịch đối với các đối tác tư nhân bao gồm:

- a) Nhà điều hành tour
- b) Nhà cung cấp dịch vụ du lịch
- c) Cả a và b
- d) Không có đáp án đúng

Câu 84. Sản phẩm du lịch trong cộng đồng liên quan đến văn hóa có thể là:

- a) Những chuyến du lịch đến các di tích hoặc điểm du lịch lịch sử
- b) Tổ chức lễ hội và các sự kiện
- c) Du lịch đi bộ hướng tới các điểm tự nhiên
- d) Bán thuốc Nam

Câu 85. Sản phẩm du lịch trong cộng đồng liên quan đến các hoạt động và sự kiện có thể là:

- a) Các phiên chợ truyền thống
- b) Những buổi biểu diễn nhạc cổ truyền
- c) Kinh doanh các mặt hàng thủ công mỹ nghệ
- d) Đặc sản địa phương.

Câu 86. Mức độ khai thác du lịch có trách nhiệm không phụ thuộc vào yếu tố này:

- a) Khả năng nghiên cứu, phát hiện, đánh giá
- b) Cơ sở lưu trú hiện đại
- c) Trình độ tổ chức, quản lý của địa phương và doanh nghiệp
- d) Khả năng tiếp cận và khai thác sản phẩm

Câu 87. Hệ thống tài nguyên du lịch có trách nhiệm không bao gồm loại hình này:

- a) Những công trình kiến trúc hiện đại
- b) Hệ sinh thái đặc thù
- c) Hệ sinh thái nông nghiệp
- d) Giá trị văn hóa bản địa

Câu 88. Đây không phải là đặc điểm của tài nguyên du lịch có trách nhiệm:

- a) Phong phú, đa dạng, đặc sắc, hấp dẫn

- b) Nhạy cảm với các tác động
- c) Thời gian khai thác diễn ra thường xuyên
- d) Thường nằm xa khu dân cư

Câu 89. Du lịch sinh thái đóng vai trò gì trong phát triển cộng đồng?

- a) Tạo cơ hội phát triển cộng đồng
- b) Tạo sự kết hợp giữa nhân dân địa phương và khách du lịch
- c) Cả 2 đều đúng
- d) Cả 2 đều sai

Câu 90. Thành phần các tài nguyên du lịch có trách nhiệm được khai thác gồm:

- a) Kiến thức canh tác, khai thác, bảo tồn các loài sinh vật.
- b) Đặc điểm sinh hoạt văn hoá, lễ hội
- c) Cả 2 đều đúng
- d) Cả 2 đều sai.

Câu 91. Đây không phải là tài nguyên du lịch sinh thái:

- a) Kiến trúc dân gian, các công trình gắn với truyền thuyết
- b) Các di tích lịch sử gắn với lịch sử dân tộc
- c) Các sản phẩm thủ công mỹ nghệ gắn với cộng đồng
- d) Các di tích lịch sử văn hóa gắn với lịch sử phát triển, tín ngưỡng

Câu 92. Những nguyên nhân gây nên suy giảm đa dạng sinh học:

- a) Chặt phá rừng gây sạt lở đất.
- b) Ô nhiễm đất, nước, môi trường
- c) Cả 2 đều đúng
- d) Cả 2 đều sai

Câu 93. Bạn hãy cho biết năm 1933, Pháp đã sáp nhập Trường Sa vào tỉnh nào thời điểm đó ?

- a) Bà Rịa
- b) Kiên Giang
- c) Gia Định
- d) Khánh Hòa

Câu 94. Nước ta có bao nhiêu tỉnh, thành phố tiếp giáp với biển?

- a) 26 tỉnh, thành phố
- b) 27 tỉnh, thành phố
- c) 28 tỉnh, thành phố
- d) 29 tỉnh, thành phố

Câu 95. Vua Gia Long đã ra lệnh cho Đội Hoàng Sa và hải quân của triều đình ra thăm dò, đo thủy lộ, và cắm cờ trên quần đảo Hoàng Sa để biểu tượng cho chủ quyền của Việt Nam vào năm nào ?

- a) Năm 1816
- b) Năm 1716
- c) Năm 1616
- d) Năm 1516

Câu 96. Bạn hãy cho biết Việt Nam có bao nhiêu vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán?

- a) 5

- b) 7
- c) 9
- d) 11

Câu 97. Đảo Phú Quý thuộc địa phận tỉnh thành nào của nước ta ?

- a) Khánh Hòa
- b) Kiên Giang
- c) Bình Thuận
- d) Ninh Thuận

Câu 98. Đảo Phú Quốc thuộc địa phận tỉnh thành nào của nước ta ?

- a) An Giang
- b) Kiên Giang
- c) Cà Mau
- d) Bà Rịa – Vũng Tàu

Câu 99. Quần đảo Trường Sa giải phóng vào ngày, tháng, năm nào?

- a) 21/4/1975
- b) 30/4/1975
- c) **29/4/1975**
- d) 1/5/1975

Câu 100. Huyện đảo Trường Sa hiện có bao nhiêu xã, thị trấn?

- a) 3 xã, thị trấn (thị trấn Trường Sa, xã Sinh Tồn và xã Song Tử Tây)
- b) 4 xã, thị trấn (thị trấn Trường Sa, xã Sinh Tồn, xã Nam Yết và xã Song Tử Tây)
- c) 5 xã, thị trấn (thị trấn Trường Sa, xã Sinh Tồn, xã Nam Yết, xã Sơn Ca và xã Song Tử Tây).
- d) 6 xã, thị trấn (thị trấn Trường Sa, xã Sinh Tồn, xã Nam Yết, xã Sơn Ca, xã Song Tử Tây và xã Song Tử Đông).

Câu 101. Tỉnh Thừa Thiên Huế có bao nhiêu huyện, thị tiếp giáp với biển?

- a) 3 huyện, thị (Phú Lộc, Phú Vang, Quảng Điền)
- b) 4 huyện, thị (Phú Lộc, Phú Vang, Phong Điền, Quảng Điền)
- c) 5 huyện thị (Phú Lộc, Phú Vang, Quảng Điền, Phong Điền, Hương Trà)\
- d) 6 huyện thị (Phú Lộc, Phú Vang, Hương Thủy, Quảng Điền, Phong Điền, Hương Trà)

Câu 102. Biển Lãng Cô thuộc Huyện, Thị nào của Tỉnh Thừa Thiên Huế ?

- a) Phú Vang
- b) Phú Lộc
- c) Quảng Điền
- d) Phong Điền

Câu 103. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khóa IX) đã thông qua Nghị quyết về việc phê chuẩn Công ước của Liên Hợp quốc về Luật biển năm 1982 vào ngày, tháng, năm nào?

- a) Ngày 23/6/1994

- b) Ngày 13/6/1994
- c) Ngày 11/6/1994
- d) Ngày 03/6/1994

Câu 104. Quần đảo Thổ Chu thuộc tỉnh nào?

- a) Kiên Giang
- b) Tiền Giang
- c) Hậu Giang
- d) An Giang

Câu 105. Bờ biển nước ta nằm ở phía nào của Biển Đông?

- a) Phía Nam
- b) Phía Tây
- c) Phía Đông
- d) Phía Bắc

Câu 106. Đảo vừa có diện tích lớn nhất và vừa có giá trị về du lịch, về an ninh - quốc phòng là đảo nào?

- a) Đảo Phú Quốc
- b) Đảo Trường Sa Lớn
- c) Đảo Lý Sơn
- d) Đảo Song Tử Tây

Câu 107. Việt Nam có diện tích rừng ngập mặn đứng vị trí thứ mấy trên thế giới ?

- a) 2
- b) 5
- c) 7
- d) 8

Câu 108. Bãi biển nào được mệnh danh là trữ tình nhất Việt Nam?

- a) Nha Trang – Khánh Hòa
- b) Trà Cổ - Quảng Ninh
- c) Sầm Sơn – Thanh Hóa
- d) Cửa Lò – Nghệ An

Câu 109. Công ước Luật biển của Liên Hợp quốc năm 1982 quy định có mấy loại đường cơ sở?

- a) Đường cơ sở thẳng
- b) Đường cơ sở thông thường
- c) Đường cơ sở thông thường và đường cơ sở thẳng
- d) Đường cơ sở thẳng thông thường

Câu 110. Có một hòn đảo ở quần đảo Trường Sa mang tên người anh hùng của lực lượng Hải quân Việt Nam với những chiến công lẫy lừng trên đoàn tàu không số huyền thoại. Anh đã hy sinh trong một lần chuyển vũ khí, đạn dược chi viện cho Khánh Hòa trong cuộc tiến công chiến lược Tết Mậu Thân năm 1968. Hòn đảo đó mang tên là gì?

- a) Phan Vinh
- b) Nguyễn Phan Vinh
- c) A và B đúng
- d) A và B sai

Câu 111. Vịnh Hạ Long thuộc quản lý của tỉnh, thành phố nào của nước ta?

- a) Bắc Ninh
- b) Quảng Ninh
- c) Hải Phòng
- d) Thái Bình

Câu 112. Hệ đầm phá nào ở nước ta được đánh giá về quy mô là một trong những hệ đầm phá lớn nhất Đông Nam Á?

- a) Đầm Ô Loan (Phú Yên)
- b) Hệ đầm phá Tam giang – Cầu hai (Thừa Thiên Huế)
- c) Đầm Nha Phu (Khánh Hòa)
- d) Đầm Vân Long (Ninh Bình)

Câu 113. Huyện đảo nào sau đây có mật độ dân số lớn nhất trong các huyện đảo ở Việt Nam.

- a) Phú Quốc
- b) Côn Đảo
- c) Lý Sơn
- d) Cát Bà

Câu 114. Hệ đầm phá Tam Giang Cầu Hai thuộc địa phận các huyện, thị xã nào?

- a) Phong Điền, Quảng Điền, Hương Trà, Phú Vang, Phú Lộc.
- b) Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang, Phú Lộc
- c) Phú Vang, và Phú Lộc, Nam Đông, Quảng Điền
- d) D. Phú Vang và Hương Thủy, Hương Thủy, A Lưới

Câu 115. Lãnh Hải là

- a) Vùng biển có chiều rộng 12 hải lý tính từ đường cơ sở ra phía biển.
- b) Vùng biển có chiều rộng 12 hải lý tính từ đường nội thủy ra phía biển.
- c) Vùng biển có chiều rộng 13 hải lý tính từ đường cơ sở ra phía biển.
- d) vùng biển có chiều rộng 14 hải lý tính từ đường cơ sở ra phía biển.

Câu 116. Việt Nam là nước thứ mấy phê chuẩn Công ước Liên Hiệp quốc về Luật Biển năm 1982?

- a) Thứ 62
- b) Thứ 63
- c) Thứ 64
- d) Thứ 65

Câu 117. Từ viết tắt DOC là gì?

- a) DOC là tên viết tắt tiếng Anh của Tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên Biển Đông năm 2002.
- b) DOC là tên viết tắt tiếng Anh của quyền tài phán trên Biển Đông
- c) DOC là tên viết tắt của tiếng Anh của Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông.
- d) Tất cả đều sai.

Câu 118. Việt Nam là một quốc gia ven biển có bờ biển dài bao nhiêu?

- a. Dưới 3.200 km
- b. Trên 3.260 km
- c. Dưới 4.260 km
- d. Trên 4.500 km

Câu 119. Biển Đông tiếp giáp với những nước nào?

- a. Malaysia, Indonesia, Philippines.
- b. Brunei, Singapore, Thái Lan.
- c. Campuchia, Việt Nam và lục địa Trung Quốc.
- d. Tất cả a, b,c đều đúng.

Câu 119. Hiện nay Trường Sa trực thuộc quyền quản lý hành chính của tỉnh, thành phố nào?

- a. Đà Nẵng
- b. Quảng Nam
- c. Khánh Hòa
- d. Phú Yên

Câu 120. Hiện nay Hoàng Sa trực thuộc quyền quản lý hành chính của tỉnh, thành phố nào?

- a. Đà Nẵng.
- b. Bà Rịa – Vũng Tàu
- c. Cà Mau
- d. Kiên Giang

Câu 121. Đảo Cát Bà của nước ta thuộc tỉnh, thành phố nào?

- a. Nam Định
- b. Quảng Ninh
- c. Hải Phòng
- d. Thanh Hóa

Câu 122. Bạn hãy cho biết diện tích Biển Đông rộng khoảng bao nhiêu km²?

- a. Khoảng 3.447.000 km²
- b. Khoảng 4.447.000 km²
- c. Khoảng 5.447.000 km²
- d. Khoảng 6.447.000 km²

Câu 123. Bạn hãy cho biết Quần đảo Hoàng Sa nằm trên vĩ độ và kinh độ nào ?

- a) Khoảng vĩ độ 13^o 45' đến 15^o 15' Bắc và kinh độ 109^o đến 111^o Đông
- b) Khoảng vĩ độ 15^o 45' đến 17^o 15' Bắc và kinh độ 111^o đến 113^o Đông
- c) Khoảng vĩ độ 17^o 45' đến 19^o 15' Bắc và kinh độ 113^o đến 115^o Đông

d) Khoảng vĩ độ $19^{\circ} 45'$ đến $19^{\circ} 15'$ Bắc và kinh độ 115° đến 117° Đông

Câu 124. Bạn hãy cho biết Quần đảo Trường Sa nằm trên vĩ độ và kinh độ nào?

a) Khoảng vĩ độ $2^{\circ} 50'$ đến $12^{\circ} 00'$ Bắc và kinh độ $109^{\circ} 30'$ đến $117^{\circ} 20'$

b) Khoảng vĩ độ $4^{\circ} 50'$ đến $12^{\circ} 00'$ Bắc và kinh độ $110^{\circ} 30'$ đến $117^{\circ} 20'$

b. Khoảng vĩ độ $6^{\circ} 30'$ đến $12^{\circ} 00'$ Bắc và kinh độ $111^{\circ} 30'$ đến $117^{\circ} 20'$

c. Khoảng vĩ độ $8^{\circ} 50'$ đến $12^{\circ} 00'$ Bắc và kinh độ $112^{\circ} 30'$ đến $117^{\circ} 20'$

Câu 125. Bạn hãy cho biết “Bãi Cát Vàng” là tên gọi ngày xưa của địa danh nào ở thành phố Đà Nẵng?

a. Quần đảo Hoàng Sa

b. Bán đảo Sơn Trà

c. Bãi Bụt

d. Biển Non Nước

Câu 126. Bạn hãy cho biết Quần đảo Trường Sa được chia làm mấy nhóm?

a. 8 nhóm

b. 9 nhóm

c. 10 nhóm

d. 11 nhóm

Câu 127. Vịnh biển nào của nước ta được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới? Vịnh đó được công nhận vào ngày, tháng, năm nào?

a. Vịnh Cam Ranh thuộc Tỉnh Khánh Hòa. Công nhận là di sản thiên nhiên thế giới: Ngày 17/10/1994.

b, Vịnh Bắc Bộ. Công nhận là di sản thiên nhiên thế giới: Ngày 17/12/1995

c. Vịnh Hạ Long thuộc Tỉnh Quảng Ninh. Công nhận là di sản thiên nhiên thế giới: Ngày 17/12/1994.

d. Vịnh Thái Lan thuộc Tỉnh Kiên Giang. công nhận là di sản thiên nhiên thế giới: Ngày 22/12/1995.

Câu 128. Lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa là lễ hội đặc sắc của địa phương nào?

a. Khánh Hòa

b. Sầm Sơn, Thanh Hóa

c. Lý Sơn, Quảng Ngãi

d. Đà Nẵng

Câu 129. Môi trường biển có những chức năng chính nào sau đây:

a. Bảo đảm điều kiện sống của con người, cung cấp tài nguyên, bảo đảm những tiện nghi cho sinh hoạt của con người (như du lịch, thể thao, nghỉ ngơi...).

b. Môi trường giao thông

c. Hấp thụ, đồng hóa các chất thải có nguồn gốc từ đất liền.

d. Cả 3 đáp án trên.

Câu 130. Hiệp hội bảo vệ Môi trường có tên viết tắt là:

- a) GEF
- b) NUEF
- c) EPA
- d) ENV

Câu 131. Bạn hãy cho biết chủ đề tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam 2013 là gì?

- a) “Cùng nhau hành động vì biển đảo quê hương”
- b) “Tất cả vì biển đảo quê hương”
- c) “Chung tay vì biển đảo quê hương - hãy hành động ngay”
- d) “Chung tay hành động vì biển đảo quê hương”

Câu 132. Viết tắt của Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam là gì?

- a) AFFO
- b) VACNE
- c) MONRE
- d) HEPA

Câu 133. Ozon có hại đối với con người nằm ở tầng nào trong khí quyển?

- a) Bình lưu
- b) Đối lưu
- c) Điện ly
- d) Ion

Câu 134. Hãy cho biết tên viết tắt của chương trình môi trường Liên Hiệp Quốc là gì?

- a) WED
- b) UNICEF
- c) UNEP
- d) UNIDO

Câu 135. Diện tích của vịnh Bắc bộ là:

- a) Khoảng 130.000km²
- b) Khoảng 230.000km²
- c) Khoảng 330.000km²
- d) Khoảng 293.000km²

Câu 136. Việt Nam có bao nhiêu huyện đảo?

- a) 12
- b) 13
- c) 14
- d) 15

Câu 137. Tỉnh nào sau đây của Việt Nam không tiếp giáp với biển?

- a) Sóc Trăng
- b) Long An
- c) Cà Mau
- d) Bạc Liêu

Câu 138. Vịnh nào có nhiều đảo nhỏ nhất ở nước ta là vịnh nào?

- a) Vịnh Cam Ranh

- b) Vịnh Lăng Cô
- c) Vịnh Vũng Rô
- d) Vịnh Hạ Long

Câu 139. Đảo nào của nước ta có mật độ dân số cao nhất?

- a) Lý Sơn
- b) Thổ Chu
- c) Cát Bà
- d) Côn Sơn

Câu 139. Quần đảo có nhiều đảo nhất ở nước ta là quần đảo nào?

- a) Cát Bi
- b) Lý Sơn
- c) Thổ Chu
- d) Cát Bà

Câu 140. Kinh doanh lữ hành bao gồm các loại hình kinh doanh nào?

- a) Kinh doanh khách sạn kết hợp kinh doanh lữ hành .
- b) Kinh doanh lữ hành và tổ chức các cuộc tham quan quốc tế
- c) Kinh doanh lữ hành nội địa và Kinh doanh lữ hành quốc tế
- d) Kinh doanh lữ hành trong nước kết hợp Kinh doanh lữ hành quốc tế

Câu 141. Quyền của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành nội địa?

- a) Tự xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình du lịch cho khách du lịch nội địa
- b) Xây dựng, quảng bá, bán và tổ chức thực hiện các chương trình du lịch cho khách du lịch nội địa
- c) Xây dựng, quảng bá du lịch, tổ chức thực hiện các chương trình du lịch cho khách du lịch nội địa
- d) Tổ chức thực hiện các chương trình du lịch cho khách du lịch nội địa

Câu 142. Cơ quan nào có thẩm quyền cấp biển hiệu cho phương tiện chuyên vận chuyển khách du lịch?

- a) Tổng cục Du lịch
- b) Bộ giao thông vận tải
- c) Ủy ban Nhân dân Tỉnh
- d) Sở Giao thông, công chính

Câu 143. Cấp nào có quyền xếp hạng khách sạn 3 sao trở lên?

- a) Tổng cục Du lịch
- b) Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch cấp có thẩm quyền
- c) Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở đại phương
- d) Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch nơi có hoạt động du lịch

Câu 144. Theo Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển Quốc gia ven biển có quyền xác định vùng thềm lục địa tối thiểu là 200 hải lý, tối đa là 350 hải lý?

- a) Tối thiểu 200 hải lý, tối đa 400 hải lý
- b) Tối thiểu 200 hải lý, tối đa là 350 hải lý
- c) Tối thiểu 220 hải lý, tối đa là 400 hải lý
- d) Tối thiểu 250 hải lý, tối đa là 430 hải lý

Câu 145. Tại các vùng biển đặc quyền kinh tế, vùng thềm lục địa quốc gia ven biển có quyền thuộc chủ quyền về

- a) Thăm dò, khai thác, bảo quản tài nguyên.
- b) Các quốc gia khác có quyền tự do hàng hải và hàng không, quyền tự do đặt cáp và ống dẫn ngầm.
- c) Quyền tài phán đối với nghiên cứu khoa học biển, bảo vệ môi trường biển, lắp đặt và sử dụng các thiết bị, công trình.
- d) Đáp án A và B đúng

Câu 146. Ở Quần đảo Hoàng Sa: Đảo nào có diện tích lớn nhất:

- a) Đảo Phú Lâm
- b) Đảo Quang Hòa
- c) Đảo Hoàng Sa
- d) Đảo An Vĩnh

Câu 147. Trong Quần đảo Trường Sa: Đảo nào có diện tích lớn nhất:

- a) Đảo Thị Tứ
- b) Đảo Trường Sa Lớn
- c) Đảo Ba Bình
- d) Đảo Song Tử Tây

Câu 148. Trong 2 cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đảo nào sau đây được mệnh danh là “Địa ngục trần gian”:

- a) Đảo Lý Sơn
- b) Đảo Phú Quốc
- c) Côn Đảo
- d) Đảo Cát Bà

Câu 149. Biển Đông là biển rộng thứ mấy trong hệ thống các vùng biển của Thế giới?

- a) Thứ nhất
- b) Thứ 2
- c) Thứ 3
- d) Thứ 4

Câu 150. Bạn hãy cho biết đảo gần xích đạo nhất là đảo nào?

- a) Hòn Sao
- b) Hòn Đồi Mồi
- c) Hòn Đá Lẻ
- d) Hòn Khoai

